TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH

Bản án số 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19/02/2025
V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*;**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Anh, bà Nguyễn Thị Kim Dung.

***Thư ký phiên tòa**:* Ông Trần Văn Thập – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QDST-HNGĐ ngày 17/01/2025; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02/TB-TA ngày 14/02/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 2000. (vắng mặt)
Quê quán và nơi cư trú: xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
HKTT: Khu phố Hoàng Xá, phường Ninh Xá, thị xã Thuận Thành, Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1998. (vắng mặt)
HKTT: Khu phố H, phường N, thị xã T, Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án tóm tắt như sau.

Chị Nguyễn Thị Hồng H kết hôn với anh Nguyễn Văn H1 vào ngày 12/5/2020, kết hôn do hai bên tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T (nay là UBND phường N, thị xã T), tỉnh Bắc Ninh.

Theo phía chị H trình bày:

Do vợ chồng cũng không tổ chức lễ cưới nên sau khi đăng ký đã về chung sống cùng nhau và chung sống cùng với gia đình anh H. Thời gian đầu chung sống vợ chồng cũng hạnh phúc nhưng chỉ đến cuối năm 2020 thì đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Theo phía chị H trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do anh H1 mải chơi không chịu làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Anh

H1 có những thời gian đi lang thang chơi bời không công ăn việc làm, chị với gia đình có khuyên giải nhưng anh H1 không tiếp thu. Vợ chồng từ đó thường xuyên cãi cọ nhau, mâu thuẫn tình cảm ngày càng lớn. Từ đầu năm 2021 do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị H thấy không thể tiếp tục chung sống với anh H1 được nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ để ở, kể từ đó vợ chồng ly thân không có duy trì mối quan hệ gì. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết để được ly hôn anh H1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là các cháu Nguyễn Huyền M, sinh ngày 10/6/2020. Hiện cháu M đang ở với chị trên nhà ông bà ngoại. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với phía anh H1: Anh H1 đã được Tòa án thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ việc ly hôn, thông báo đến Tòa án làm việc và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng anh H1 đều vắng mặt. Do anh H1 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Nguyễn Văn V, là bố đẻ của anh H1. Làm việc với các ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn S là bác ruột anh H1 thì xác định được phía gia đình cũng đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh H1 biết, nhưng do anh H1 không thường xuyên có mặt ở nhà nên đã không đến làm việc với Tòa án. Các ông V, ông Q, ông S trình bày mặc dù không biết địa chỉ cụ thể anh H1 làm việc ở đâu nhưng phía gia đình vẫn liên lạc điện thoại với anh H1, khi gia đình có công việc gì thì anh H1 vẫn về nhà. Phía gia đình cũng xác nhận việc anh H1 không có công việc làm ổn định nên đã dẫn đến vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, dẫn đến việc chị H đã đem con về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2021. Nay phía chị H có yêu cầu giải quyết việc ly hôn, các ông đề nghị Tòa án xem xét thực tế tình cảm vợ chồng để giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa chị H, anh H1 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong thời gian chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác cũng như nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Phía anh H1 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, chị H có đơn đề nghị xét xủ vắng mặt nên HĐXX tiến hành việc xét xử vắng mặt đối với anh H1, chị H là có căn cứ.

Về giải quyết vụ án: Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H1 không chịu làm ăn, không chăm lo gia đình vợ con, vợ chồng sống ly thân từ đã lâu nhưng vẫn không cải thiện được quan hệ tình cảm. Nay chị H vẫn giữ yêu cầu ly hôn nên cần chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh H1. Về con chung; Giao cho chị H được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Huyền M.

Cấp dưỡng nuôi con chung không giải quyết do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung không xem xét giải quyết do cả chị H và anh H1 đều không có yêu cầu. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng H được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn H1 có nơi thường trú, cư trú tại thị xã T. Do vậy việc Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ. Đối với anh H1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh H1. Phía chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ Điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H kết hôn với anh Nguyễn Văn H1 vào ngày 12/5/2020, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau và chung sống với phía gia đình anh H1. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, mà nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nết của nhau. Theo chị H thì anh H1 sống không có trách nhiệm với gia đình, với vợ con. Anh H1 không chịu làm ăn, chơi bời lang thang không quan tâm đến gia đình nên đã làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Kể từ đầu năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Đến thời điểm hiện nay chị H thấy việc tiếp tục chung sống với anh H1 sẽ không có tương lai, vợ chồng không còn tình cảm, tình nghĩa gì nên chị vẫn đề nghị Tòa án giải quyết để được ly hôn anh H1. Đối với anh H1 cũng không đến Tòa án làm việc, hòa giải, chứng tỏ anh H1 cũng đã không thiết tha gì đối với mối quan hệ hôn nhân này nữa. Do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

[2.2]. Về con chung: Theo chị H trình bày cũng như căn cứ vào bản sao giấy khai sinh của con mà chị H cung cấp cho Tòa án thì có căn cứ để xác định, vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Huyền M, sinh ngày 10/6/2020. Kể từ năm 2021 cháu M ở ổn định cùng mẹ và ông bà ngoại. Bản thân anh H1 cũng cứ lang thang đi suốt nên ly hôn cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do chị H không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3]. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do chị H, anh H1 không có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng H2 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Huyền M, sinh ngày 10/6/2020. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do chị H2 không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do chị H2, anh H1 không có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0003284 ngày 4/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tống đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thị xã Thuận Thành.
- Chi cục THADS thị xã Thuận Thành.
- UBND phường Ninh Xá, tx Thuận Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Sỹ Cây